TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 246/2024/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 02 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 389/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thanh Kim L** - sinh năm 1987
Địa chỉ: 63 LL, phường V, thành phố T, tỉnh Khánh Hoà.

- Bị đơn: Ông **Lê Quốc K**- sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thanh Kim L và ông Lê Quốc Khương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân*:* Bà Trần Thanh Kim L và ông Lê Quốc Kthuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Quốc Ktrực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Bình A – sinh ngày 28/02/2022. Ông Kkhông yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết ông K, bà L

đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thanh Kim L và ông Lê Quốc K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thanh Kim L và ông Lê Quốc K mỗi người nộp 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó bà L tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của ông K) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* mà bà L đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai thu tiền số 005919 ngày 11 tháng 6 năm 2024. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn lại cho bà L 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã Đ, huyện V;
(Giấy CNKH số 27, ngày 29/5/2023);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ái Vy